

Số: 1734 /TB-KBX

Điện Biên, ngày 25 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; chi phí đăng thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định

phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ- KBX ngày 30/7/2026 của Giám đốc KBNN Khu vực X về việc thanh lý tài sản là xe ô tô năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1663/QĐ-KBX ngày 14/9/2026 của Giám đốc KBNN khu vực X về việc phê duyệt phương thức, hình thức bán tài sản, giá bán khởi điểm và bước giá để thực hiện thanh lý xe ô tô của KBNN khu vực X, Kho bạc Nhà nước khu vực X thông báo việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản cho 06 xe ô tô thanh lý, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

1.1. Tên đơn vị: Kho bạc Nhà nước khu vực X

1.2. Địa chỉ: Số 892, đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản bán đấu giá

2.1. Số lượng tài sản: 06 chiếc.

2.2. Các thông số chủ yếu của tài sản: *Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.*

3. Giá khởi điểm tài sản

Giá khởi điểm tài sản chi theo từng xe ô tô như sau:

TT	Tên tài sản	Biển kiểm soát	Năm sản xuất/ nước sản xuất	Giá khởi điểm (đồng)
I	Xe ô tô dùng chung			
1	Toyota Hiace	27A-001.80	2005, Việt Nam	22.000.000
II	Xe ô tô chuyên dùng			
1	Xe ô tô Hyundai Santafe	27A-011.61	2010, Hàn Quốc	102.000.000
2	Xe ô tô Hyundai Santafe	27A-011.62	2010, Hàn Quốc	98.000.000
3	Xe ô tô Hyundai Santafe	27A-000.04	2010, Hàn Quốc	110.000.000
4	Xe ô tô Hyundai Santafe	27A-006.84	2010, Hàn Quốc	105.000.000
5	Xe ô tô Hyundai Santafe	27A-006.40	2010, Hàn Quốc	120.000.000
	Tổng cộng:			557.000.000

Bằng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí sau

- Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

5. Cách thức, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp *(không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)*.

Tổ chức đấu giá nộp 01 bản tự chấm điểm theo Thông báo này và bộ hồ sơ năng lực, phương án tổ chức đấu giá tài sản, đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 07 giờ 00 phút, ngày 26/9/2026 đến 17 giờ 00 phút, ngày 01/10/2026 *(trong giờ hành chính, ngày làm việc)*.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Phòng Tài vụ - Quản trị, Kho bạc Nhà nước khu vực X, địa chỉ: số 892, đường Võ Nguyên Giáp, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo căn cước công dân *(mang bản gốc đi để đối chiếu)*;

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản sẽ được Thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử đấu giá của Bộ Tư pháp (<https://dgts.moj.gov.vn/>), hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Kho bạc Nhà nước khu vực X thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Thông báo công khai tại KBNN khu vực X và Trang TTĐT KBNN khu vực X;
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp;
- Ban Lãnh đạo KBX;
- Lưu: VT, TVQT, HSTLTS (09b).

GIÁM ĐỐC



Lê Hoài Thanh

**THÔNG TIN XE Ô TÔ THANH LÝ BÁN ĐẦU GIÁ**

Kèm theo Thông báo số: 1734/TB-KBX ngày 25/9/2026
của Kho bạc Nhà nước khu vực X

STT	Tên tài sản	Thông số kỹ thuật chính	Tình trạng tài sản
1	Xe ô tô phục vụ công tác chung, Toyota Hiace (BKS: 27A – 001.80)	+ Nhãn hiệu: Toyota + Số loại: Hiace + Số khung: JTFRX12P109000241 + Số máy: 2TR6135283 + Năm sản xuất: 2005 + Năm sử dụng: 2005 + Nước sản xuất: Việt Nam + Số chỗ ngồi: 16 + Màu sơn: Ghi - Hồng.	Xe được đưa vào sử dụng từ năm 2005, đến nay đã hết khấu hao. Tình trạng: Nội thất xuống cấp; Ghế ngồi bị sờn, rách, các công tắc điều khiển lỏng lẻo, chập chờn hệ thống điện, điều hòa làm mát kém; thân vỏ rỉ sét, phần gầm xe bị mục
2	Xe ô tô chuyên dùng, Hyundai Santafe (BKS: 27A – 011.61)	+ Nhãn hiệu: Hyundai + Số loại: Santafe + Số khung: KMHSH81BCBU665683 + Số máy: G4KEAU099345 + Năm sản xuất: 2010 + Năm sử dụng: 2010 + Nước sản xuất: Hàn Quốc + Số chỗ ngồi: 05 + Màu sơn: Ghi - Xám	Xe được đưa vào sử dụng từ năm 2010, đến nay đã hết khấu hao. Tình trạng kỹ thuật xuống cấp, động cơ, hộp số, hệ thống gầm, thân vỏ và các trang thiết bị chuyên dùng bị hao mòn, lão hóa theo thời gian; phương tiện không còn đáp ứng yêu cầu khai thác.
3	Xe ô tô chuyên dùng, Hyundai Santafe (BKS: 27A – 011.62)	+ Nhãn hiệu: Hyundai + Số loại: Santafe + Số khung: KMHSH81BCBU665577 + Số máy: G4KEAU098738 + Năm sản xuất: 2010 + Năm sử dụng: 2011 + Nước sản xuất: Hàn Quốc + Số chỗ ngồi: 05 + Màu sơn: Ghi - Xám	Xe được đưa vào sử dụng từ năm 2011, đến nay đã hết khấu hao. Tình trạng động cơ, hệ thống truyền động, khung gầm, thân vỏ và các thiết bị chuyên dùng bị hao mòn, hư hỏng nhiều, không bảo đảm điều kiện hoạt động ổn định, việc sửa chữa không còn hiệu quả về kinh tế.

STT	Tên tài sản thanh lý	Thông số kỹ thuật chính	Tình trạng tài sản
4	Xe ô tô chuyên dùng, Hyundai Santafe (BKS: 27A - 000.04)	+ Nhãn hiệu: Hyundai + Số loại: Santafe + Số khung: KMHSH81BCBU707017 + Số máy: G4KEAU205763 + Năm sản xuất: 2010 + Năm sử dụng: 2011 + Nước sản xuất: Hàn Quốc + Số chỗ ngồi: 05 + Màu sơn: Ghi xanh	Xe được đưa vào sử dụng từ năm 2011, đến nay đã hết khấu hao. Nội/ngoại thất xuống cấp: Nhựa bạc màu, sơn trầy xước nhiều. Động cơ và máy móc đã kém, xe thường xuyên bị hỏng, hiện tại vẫn đang hoạt động bình thường.
5	Xe ô tô chuyên dùng, Hyundai Santafe (BKS: 27A – 006.84)	+ Nhãn hiệu: Hyundai + Số loại: Santafe + Số khung: KMHSH81BCBU665757 + Số máy: G4KEAU099997 + Năm sản xuất: 2010 + Năm sử dụng: 2010 + Nước sản xuất: Hàn Quốc + Số chỗ ngồi: 05 + Màu sơn: Ghi - Xám	Xe được đưa vào sử dụng từ năm 2010, đến nay đã hết khấu hao. Nội/ngoại thất xuống cấp: Nhựa bạc màu, sơn trầy xước nhiều. Động cơ và máy móc đã kém, xe thường xuyên bị hỏng, hiện tại vẫn đang hoạt động bình thường.
6	Xe ô tô chuyên dùng, Hyundai Santafe (BKS: 27A - 006.40)	+ Nhãn hiệu: Hyundai + Số loại: Santafe + Số khung: KMHSH81BCBU665720 + Số máy: G4KEAU101114 + Năm sản xuất: 2010 + Năm sử dụng: 2010 + Nước sản xuất: Hàn Quốc + Số chỗ ngồi: 05 + Màu sơn: Ghi – Xám	Xe được đưa vào sử dụng từ năm 2010, đến nay đã hết khấu hao. Tình trạng kỹ thuật xuống cấp, động cơ, hộp số, hệ thống gầm, thân vỏ và các trang thiết bị chuyên dùng bị hao mòn, lão hóa theo thời gian; phương tiện không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Kèm theo Thông báo số: 1734/TB-KBX ngày 25/9/2026
của Kho bạc Nhà nước khu vực X

Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại
Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:



TT	Nội dung	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có Trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (<i>địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ</i>)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (<i>bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (<i>bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào</i>)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (<i>Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan</i>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0

3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký KD đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công	4,0

	<i>ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định	2,0

	tại điểm h khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản (đấu giá thành từ 40 Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trở lên trên địa bàn tỉnh Điện Biên)	
2	Tổ chức hành nghề đấu giá có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Điện Biên	4,0
3	Tiêu chí khác: Tổ chức hành nghề đấu giá đóng các loại thuế trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2,0
Tổng số điểm		100

Lưu ý: Tổ chức đấu giá tài sản và các hợp đồng dịch vụ đấu giá đã thực hiện không vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản.

Các tổ chức đấu giá phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, có liên quan và phải tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ không chính xác tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

Tổ chức đấu giá được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên đơn vị: Thù lao dịch vụ đấu giá thấp hơn và đã từng tổ chức đấu giá thành công tài sản của KBNN khu vực X trong năm trước liền kề.